

BIÊN BẢN

**Họp xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp
lớp Trung cấp LLCT - HC A37 (hệ tập trung)**

Vào hồi 14h50 phút, ngày 19/5/2017, Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp lớp trung cấp LLCT - HC A37 (hệ tập trung) tổ chức họp xét điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho học viên lớp trung cấp LLCT - HC A37 (hệ tập trung).

Địa điểm: Phòng 201 - Nhà D - Trường Chính trị tỉnh Hà Giang

Thành phần tham dự: 08/13 đồng chí: Đ/c Trương Văn Thắng, đ/c Hoàng Đức Thạch, đ/c Nguyễn Xuân Thủy, đ/c Trịnh Sơn, đ/c Triệu Thị Oanh, đ/c Nguyễn Thị Gấm, đ/c Hoàng Thị Hà, đ/c Đặng Ngọc Mai (vắng 05 đ/c: Nguyễn Sơn Hải, Phạm Sỹ Hùng, Nguyễn Thị Hương, Trần Văn Đình, Đinh Thị Loan - có lý do).

Chủ trì: Đ/c Trương Văn Thắng - Chủ tịch Hội đồng;

Thư ký: Đ/c Nguyễn Thị Gấm - Thư ký.

Nội dung:

1. Đ/c Nguyễn Thị Gấm - Thư ký báo cáo kết quả học tập của học viên lớp Trung cấp LLCT-HC A37 (hệ tập trung) và đề nghị Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho 46 học viên lớp Trung cấp LLCT - HC A37 (hệ tập trung).

2. Căn cứ Quy chế đánh giá và quản lý kết quả học tập của học viên Trung cấp lý luận chính trị - hành chính của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 1855/QĐ-HVCTQG, ngày 21/4/2016 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Hội đồng thảo luận và kết luận: Đề nghị Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho 46 học viên lớp Trung cấp LLCT -HC A37. Trong đó: Xếp loại khá 13 học viên; xếp loại trung bình 34 học viên (có danh sách kèm theo).

3. Tổ chức thực hiện:

- Phòng Đào tạo soạn thảo Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho học viên lớp Trung cấp LLCT - HC A37 (hệ tập trung).

- Phòng Đào tạo phối hợp với phòng TC - HC - QT chuẩn bị các điều kiện bề giăng theo kế hoạch.

Hội nghị kết thúc vào hồi 15^h20 cùng ngày và Biên bản đã được thông qua./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐXTN;
- Hiệu trưởng;
- Các phó Hiệu trưởng;
- Phòng Đào tạo;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG
Trương Văn Thắng

DANH SÁCH
(Kèm theo Biên bản số: 22 /BB-TCT, ngày 22 tháng 5 năm 2017)

Stt	Họ và tên		Phần I		Phần II	Phần III		Phần IV	Phần V			Phần VI	Bài thu hoạch	Điểm tiểu luận, tốt nghiệp	Trung bình cộng	Điểm cộng	Điểm toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
			I.1	I.2		III.1	III.2		V.1	V.2	V.3								
1	Thào Thị	Cai	8.00	7.50	8.00	7.00	7.00	7.50	7.00	8.50	8.00	8.00	6.75	8.50	7.77		7.77	Khá	
2	Lường Thị	Cam	7.75	8.00	7.50	7.00	7.50	7.50	7.50	7.50	7.75	8.00	7.00	8.50	7.75		7.75	Khá	
3	Hoàng Thị	Thiệp	7.50	7.00	7.00	8.00	8.00	7.00	7.50	8.50	7.75	8.00	6.75	8.50	7.75		7.75	Khá	
4	Nguyễn Thu	Hằng	7.25	8.00	8.00	8.00	7.50	6.50	7.00	8.50	7.75	8.00	7.75	7.50	7.63		7.63	Khá	
5	Nguyễn Thị Huyền	Sâm	7.25	7.00	7.50	8.00	7.50	6.50	7.50	8.00	7.25	7.00	7.50	8.50	7.61	0,3	7.91	Khá	Lớp phó
6	Tháng Minh	Hiếu	7.25	7.25	7.00	7.50	6.00	7.25	7.50	7.00	6.75	8.50	8.50	8.50	7.57		7.57	Khá	
7	Lý Thị	Dũng	7.50	7.50	7.50	6.50	8.00	7.25	7.50	7.50	6.75	7.50	7.25	8.00	7.48		7.48	Khá	
8	Giảng Thị	Thủy	8.00	8.00	6.50	6.50	6.00	6.50	8.00	8.00	7.00	8.00	6.75	8.50	7.48		7.48	Khá	
9	Nguyễn Văn	Chế	7.25	7.50	7.50	8.00	7.50	6.50	7.50	8.00	7.75	7.75	7.25	7.33	7.46	0,5	7.96	Khá	Lớp trưởng
10	Vừ Thị	Hiền	7.25	8.00	5.50	7.00	6.50	8.00	8.00	7.50	7.75	8.00	7.00	7.83	7.43		7.43	Trung bình	Phần II < 6,00
11	Triệu Quang	Chiến	6.75	8.00	7.50	8.00	8.00	7.00	8.00	7.50	7.50	7.25	7.00	7.08	7.41	0,3	7.71	Khá	Lớp phó
12	Đỗ Quý	Dũng	7.25	7.00	7.00	7.50	7.00	6.50	6.50	7.00	7.75	7.25	7.00	8.50	7.38		7.38	Khá	
13	Viên Thị	Hồng	7.25	7.75	6.00	8.00	6.50	7.00	7.00	7.50	8.00	6.50	6.00	8.50	7.36		7.36	Khá	
14	Nguyễn Kim	Liễu	7.25	7.25	7.00	7.50	6.50	7.00	7.50	7.50	7.25	5.50	6.00	8.50	7.27		7.27	Trung bình	Phần VI < 6,00
15	Vừ Mí	Quả	7.75	7.50	7.00	7.50	6.00	7.00	7.00	8.50	5.00	8.50	7.00	7.33	7.20		7.20	Trung bình	Phần V.3 < 6,00
16	Cư Mí	Chấn	7.00	7.25	6.00	7.00	5.50	7.00	7.00	8.00	7.00	8.00	7.00	7.17	7.02		7.02	Trung bình	Phần III.2 < 6,00
17	Ly Mí	Sính	7.00	7.25	7.00	7.00	6.00	7.00	7.00	7.50	7.25	8.00	6.75	6.83	7.02		7.02	Khá	
18	Hoàng Thị	Nguyên	7.00	6.75	7.00	6.50	6.50	6.25	6.50	7.00	7.75	7.50	7.00	7.08	6.93		6.93	Trung bình	

Stt	Họ và tên		Phần I		Phần II	Phần III		Phần IV	Phần V			Phần VI	Bài thu hoạch	Điểm tiểu luận, tốt nghiệp	Trung bình cộng	Điểm cộng	Điểm toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
			I.1	I.2		III.1	III.2		V.1	V.2	V.3								
19	Sùng Thị	Súng	7.25	7.00	6.00	6.50	6.00	7.00	7.00	7.50	7.25	8.00	6.75	6.83	6.91		6.91	Trung bình	
20	Lù Văn	Nghiêm	6.50	8.00	7.00	6.50	6.50	6.50	7.00	7.00	7.25	6.00	7.25	6.92	6.88		6.88	Trung bình	
21	Đoàn Thị	Tiên	7.25	7.50	5.00	7.00	6.00	6.25	7.00	7.50	7.25	7.00	6.75	7.08	6.84		6.84	Trung bình	
22	Hà Văn	Thuận	7.25	7.25	6.00	7.00	6.00	6.25	6.50	7.75	6.75	8.00	6.75	6.58	6.80		6.80	Trung bình	
23	Vàng Mì	Lầu	7.00	6.00	6.50	7.00	6.50	7.25	6.00	7.50	7.00	7.75	6.00	6.83	6.79		6.79	Trung bình	
24	Đặng Văn	Siêm	6.75	6.50	6.00	6.50	6.50	6.00	6.50	7.00	6.50	7.00	7.00	7.58	6.79		6.79	Trung bình	
25	Đặng Thị	Dung	6.50	6.25	6.50	7.50	7.50	6.00	6.50	6.75	7.25	6.00	6.75	7.00	6.75		6.75	Trung bình	
26	Phạm Đức	Lâm	6.75	6.25	6.00	7.00	6.50	7.00	7.00	7.00	6.75	7.00	6.00	7.08	6.75		6.75	Trung bình	
27	Tần Lá	Chiu	6.50	7.00	7.00	7.00	5.00	6.00	7.00	7.00	7.00	8.00	7.00	6.50	6.71		6.71	Trung bình	
28	Vừ Thị	Trợ	6.25	7.00	6.50	7.00	6.50	6.00	6.00	7.00	6.75	6.00	8.00	6.92	6.70		6.70	Trung bình	
29	Đặng Thị	Hoa	6.50	7.00	6.00	6.50	7.00	6.50	6.00	8.00	7.25	5.25	6.00	7.08	6.66		6.66	Trung bình	
30	Nguyễn Triệu	Khai	7.00	7.50	5.50	6.50	7.50	5.00	6.50	8.00	6.75	6.00	6.00	6.83	6.62		6.62	Trung bình	
31	Vàng Mì	Lúa	6.75	7.00	6.00	7.00	6.00	5.00	6.50	7.50	6.75	6.00	7.00	6.75	6.55		6.55	Trung bình	
32	Dương Ngọc	Hùng	7.00	6.50	7.50	6.50	6.00	5.00	6.50	6.50	7.50	7.25	7.25	6.08	6.55		6.55	Trung bình	
33	Ly Thị	Dính	6.00	6.25	6.00	6.50	6.50	6.25	6.00	6.75	6.25	7.00	6.75	6.83	6.48		6.48	Trung bình	
34	Nông Thị	Nga	6.00	7.00	6.00	6.00	5.00	6.00	6.50	7.00	6.25	5.50	6.75	7.58	6.48		6.48	Trung bình	
35	Ly Văn	Lương	7.00	6.75	5.00	7.00	5.00	6.50	7.50	7.50	7.50	5.50	5.00	6.67	6.45		6.45	Trung bình	
36	Ly Thị	Mỹ	6.25	7.00	6.50	6.00	6.75	7.00	7.00	7.00	6.00	6.00	6.75	5.75	6.39		6.39	Trung bình	
37	Giàng Mì	Sính	7.00	6.25	6.00	5.00	5.00	6.00	6.50	7.00	6.25	6.25	6.50	7.17	6.38		6.38	Trung bình	
38	Lù Thanh	Tùng	6.50	6.00	6.00	7.00	6.00	5.00	6.50	6.50	6.75	7.00	6.75	6.42	6.38		6.38	Trung bình	

Stt	Họ và tên		Phần I		Phần II	Phần III		Phần IV	Phần V			Phần VI	Bài thu hoạch	Điểm tiểu luận, tốt nghiệp	Trung bình cộng	Điểm cộng	Điểm toàn khóa	Xếp loại	Ghi chú
			I.1	I.2		III.1	III.2		V.1	V.2	V.3								
39	Thào Văn	Thanh	5.75	7.00	7.00	7.00	5.00	6.00	7.00	7.00	6.50	7.50	6.25	5.75	6.38		6.38	Trung bình	
40	Lâu Mí	Ly	6.00	6.50	5.00	6.00	5.00	6.00	6.50	7.75	6.50	6.75	7.75	6.25	6.32		6.32	Trung bình	
41	Trần Thị	Nhâu	6.00	6.50	6.50	6.00	5.50	5.25	6.00	7.00	7.25	7.00	7.00	6.08	6.30		6.30	Trung bình	
42	Lâu Mí	Và	6.25	6.50	6.50	6.00	6.00	5.50	6.00	6.50	7.00	6.75	6.00	6.17	6.25		6.25	Trung bình	
43	Mua Mí	Ly	6.25	7.00	5.50	5.00	6.50	6.25	6.00	7.50	7.00	6.75	7.00	5.50	6.23		6.23	Trung bình	
44	Đặng Thanh	Cương	6.00	6.00	5.50	6.50	5.50	6.00	6.00	6.75	5.00	5.50	7.00	6.83	6.16		6.16	Trung bình	
45	Lâu Mí	Và	6.00	6.00	5.00	6.00	5.00	6.00	6.00	6.75	6.00	8.00	6.25	6.33	6.14		6.14	Trung bình	
46	Ly Văn	Thành	6.25	6.00	6.00	5.00	5.50	6.00	6.00	7.00	6.25	5.25	6.75	5.92	5.98		5.98	Trung bình	
47	Nguyễn Văn	Khuê	5.75	7.00	5.50	6.00	6.75	5.25	6.00	7.00	6.00	5.50	6.00	5.58	5.96		5.96	Trung bình	

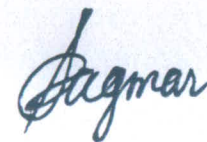
* Tổng số: 47 học viên

NGƯỜI TỔNG HỢP



Hoàng Thúy Hòa

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Đặng Ngọc Mai